

Bản án số: 65/2026/HS-ST

Ngày 17-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cao Trí và ông Nguyễn Phú Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/02/1981; Căn cước công dân số 089081006107; Tại phường V, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm V, phường V, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 (chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ Trần Thị Á, sinh năm 1982; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1991 (chết)

Nơi cư trú: Ấp M, xã V, tỉnh An Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1959

Cùng cư trú: Ấp M, xã V, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông C: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Ấp M, xã V, tỉnh An Giang. Theo giấy uỷ quyền ngày 30/5/2025 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã V, tỉnh An Giang.

- Công ty cổ phần T3 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà V, số C D, phường Y, Hà Nội.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Á, sinh năm 1982, anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2006, bà Mai Huỳnh L1, sinh năm 1990 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, Nguyễn Văn L, có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-162.94 hướng L - C. Khi đi đến khu vực Quốc lộ I (tuyến tránh lộ lờ) thuộc tổ A, ấp B, xã B, tỉnh An Giang thì dừng xe tại lề đường bên phải và ngồi trên xe nghỉ ngơi, động cơ xe vẫn còn hoạt động, nhưng L không mở đèn cảnh báo, không đặt biển báo. Lúc này, Nguyễn Văn Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 67D1 - 293.41 chạy theo hướng L - C đụng trúng vào bên trái đuôi xe ô tô tải biển số 67C - 162.94 đang đỗ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm Đ1 tử vong và xe mô tô 67D1 - 293.41 bị hư hỏng. Sau khi sự việc xảy ra, L đã hỗ trợ, bồi thường chi phí mai táng cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngày 08/12/2025, L bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định tử thi số 668/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1991.

1. Các kết quả chính:

- Vết thương trán phải đến đuôi lông mày phải, kích thước (10 x 03)cm, bờ mép tương đối gọn, lộ xương hộp sọ.
- Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng trán – thái dương phải.
- Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán – thái dương phải.
- Rách màng cứng.
- Dập, phòi mô não.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

Căn cứ Kết luận giám định số A536 ngày 10/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:

- Xe mô tô biển số: 67D1 – 293.41 và xe ô tô tải biển số: 67C – 162.94 có va chạm với nhau.
- Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số: 67D1 – 293.41 và xe ô tô tải biển số: 67C - 162.94 trên mặt đường tại hiện trường vị trí số 2 (trục sau xe mô tô biển số: 67D1 - 293.41). T2 vùng va chạm cách trụ điện mốc cố định 8,80m; cách lề đường chuẩn 2,60m, cách trục sau bên phải xe ô tô tải 2m.

Căn cứ Kết luận giám định số 544 ngày 11/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:

- Đã trích xuất 06 (sáu) tập tin hình ảnh trong tập video gửi giám định, chi tiết trong bản Phụ lục kèm theo.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 bản Phụ lục gồm 02 trang A4.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh An Giang, kết luận:

- Xe ô tô tải biển số 67C-162.94, nhãn hiệu VEAM, tải trọng 7.940 kg, khối lượng toàn bộ: 11.425 kg, năm sản xuất: 2017, tình trạng đã qua sử dụng, do tai nạn giao thông bị hư hỏng các phụ tùng cần thay thế: Đèn tín hiệu sau bên trái, chắn bùn sau bên trái, tiền công sửa chữa góc thùng bên trái, góc cửa thùng xe bên trái thụng móp. Tổng trị giá 11.300.000 đồng.

- Xe mô tô biển số 67D1-293.41, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Exciter, dung tích 134 cm³, tình trạng: Đã qua sử dụng, do tai nạn giao thông bị hư hỏng các phụ tùng cần thay thế: Đầu tay lái, đồng hồ kilomet, đèn chiếu sáng, mặt nạ trước, chắn ba, chắn bùn trước. Tổng trị giá 2.700.000 đồng.

Căn cứ biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn ngày 05/5/2025 của Phòng C1 – Công an tỉnh A: Xác định trong hơi thở của Nguyễn Văn L có nồng độ cồn 0,00 miligam/1 lít khí thở.

Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/5/2025 của Trung tâm y tế huyện C, tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Văn L, kết quả: Âm tính.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 05/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, ghi nhận:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, hai chiều, tầm nhìn không hạn chế, có vạch kẻ đường trắng liền nét bên trong dành cho xe mô tô, vạch kẻ giữa đường vàng không liền nét, mặt đường bằng phẳng được trải bê tông nhựa với chiều rộng 11,32m, nửa mặt đường 5,66m.

- Xe ô tô biển số 67C-162.94: Góc thùng bên trái, đèn tín hiệu sau bên trái có vết thụng móp, bể vỡ, có dính mảnh nhựa màu trắng xanh. Góc cửa thùng xe bên trái thụng móp hướng từ sau ra trước. Chắn bùn sau bên trái có vết thụng móp từ sau ra trước có dính vết trượt xước màu xanh.

- Xe mô tô biển số 67D1-293.41: Đầu tay lái, đồng hồ km, đèn chiếu sáng, mặt nạ trước bể vỡ gãy khỏi vị trí ban đầu. Tráng ba lệch hướng từ trái qua phải. Chắn bùn trước gãy mất, cánh yếm hai bên bung gãy khỏi vị trí ban đầu.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV13 ngày 19 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên toà sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên toà, bà Đinh Thị T, ông Nguyễn Văn X trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần T3 và những người

làm chứng bà Trần Thị Á, anh Nguyễn Văn T1 đều vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra, truy tố đã khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không. Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Văn L, số 890143010019.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần T3 và những người làm chứng bà Trần Thị Á, anh Nguyễn Văn T1 đều vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 05/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C; Bản kết luận giám định tử thi số 668/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô

tô tải biển số 67C-162.94 hướng L - C. Khi đi đến khu vực Quốc lộ I (tuyến tránh lộ lờ) thuộc tổ A, ấp B, xã B, tỉnh An Giang thì dừng xe tại lề đường bên phải và ngồi trên xe nghỉ ngơi (động cơ xe vẫn còn hoạt động), nhưng L không mở đèn cảnh báo, không đặt biển báo làm cho ông Nguyễn Văn Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 67D1 - 293.41 chạy theo hướng L - C đụng trúng vào bên trái đuôi xe ô tô tải biển số 67C - 162.94 đang đỗ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông Đ1 tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não nặng và xe mô tô 67D1 - 293.41 bị hư hỏng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*làm chết người*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (tội phạm nghiêm trọng).

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có giấy phép lái xe hạng C nên bị cáo phải có kiến thức về pháp luật giao thông đường bộ. Bị cáo biết rõ khi tham gia giao thông phải đảm bảo các điều kiện về an toàn giao thông nhằm hạn chế thấp nhất những rủi ro về tai nạn giao thông. Trong vụ án này, nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do bị cáo chủ quan, đã có hành vi đỗ xe ô tô tải biển số 67C-162.94 trên đường bộ nhưng không mở đèn tín hiệu cảnh báo đỗ xe cho người điều khiển phương tiện khác biết khi vào vị trí đỗ xe. Do đó, bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 18 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên dẫn đến hậu quả nghiêm trọng gây tai nạn, xâm phạm đến tính mạng của ông Nguyễn Văn Đ1. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không gì có thể bù đắp được và gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông khi nhìn thấy vụ tai nạn xảy ra. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.4] Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận tội, thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, người đại diện hợp pháp của bị hại chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ

ràng. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm lo cho con nhỏ, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận của bị cáo tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Bị cáo đã nhận của Công ty cổ phần T3 số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), giữa Công ty cổ phần T3 và bị cáo không có tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, tên Nguyễn Văn L, số: 890143010019. Đây là tài liệu, giấy tờ do cơ quan Nhà nước cấp phép cho bị cáo. Hội đồng xét xử không cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án (17/4/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND Phường V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự (đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, tên Nguyễn Văn L, số: 890143010019. Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh A với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – An Giang.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 13 – An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13 – An Giang;
- UBND phường Tịnh Biên, tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Cẩm Xuyên